

Số: **1118/2019/QĐST-HNGĐ**

Biên Hòa, ngày 10 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 1112/2019/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị Quỳnh T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 62/69/07, khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Trần Quang H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 62/69/07, khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị Quỳnh T và ông Trần Quang H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Quỳnh T và ông Trần Quang H đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Khi ly hôn, bà Vũ Thị Quỳnh T và ông Trần Quang H thỏa thuận giao cháu Trần Duy N, sinh ngày 16/7/2014 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Vũ Thị Quỳnh T đồng ý nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành cần trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008102 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Hoàn trả bà T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- UBND phường M,
thị xã D, tỉnh Bình Dương;
- Lưu hồ sơ.

Loan Trần Hải Yến